

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

#### I. Giới thiệu:

##### I.1 Mô tả khái quát về dự án và gói thầu

**1. Tên dự án:** Giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng Khu tái định cư ĐT.827E, huyện Cần Giuộc.

**2. Tên gói thầu:** Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị cho các hạng mục thuộc hạ tầng kỹ thuật.

**3. Chủ đầu tư:** Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Tây Ninh.

**4. Địa điểm:** Xã Cần Giuộc và xã Mỹ Lộc, tỉnh Tây Ninh.

**5. Hình thức lựa chọn nhà thầu:**

- Hình thức tuyển chọn: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

**6. Nguồn vốn:** Ngân sách tỉnh.

**7. Loại, cấp công trình chính:** Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

**8. Thời gian thực hiện gói thầu:** 150 ngày.

**9. Quy mô, giải pháp thiết kế:**

Tổng diện tích xây dựng của dự án 8,0ha, bao gồm các hạng mục: San nền, đường giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc.

**9.1. San nền:**

- Diện tích san lấp: 8,0 ha;
- Cao độ san nền sau khi hoàn thiện +2.50 m;
- Vật liệu san lấp: Cát san lấp được sử dụng làm vật liệu đắp trong khu vực xây dựng san lấp và nền đường được đầm chặt  $K \geq 0,85$ .

**9.2. Quy mô mặt cắt ngang của các tuyến đường trong dự án:**

S T T	Tên đường	Cấp đường	Vận tốc thiết kế	Chiều dài	Lộ giới	Kích thước			
						Via hè trái	Mặt đường	Via hè phải	Dải phân cách
			(km/h)	(m)	(m)	(m)	(m)	(m)	(m)
1	Đường D1	Nội bộ	20	768,78	14	3,5	7,0	3,5	
2	Đường D2	Nội bộ	20	724,58	14	3,5	7,0	3,5	
3	Đường N1	Nội bộ	20	81,52	14	3,5	7,0	3,5	
4	Đường N2	Nội bộ	20	50,0	14	3,5	7,0	3,5	
5	Đường N3	Nội bộ	20	75,0	28	5,0	16,0	5,0	2,0
6	Đường N4	Nội bộ	20	50,0	14	3,5	7,0	3,5	
7	Đường N5	Nội bộ	20	81,68	14	3,5	7,0	3,5	

- Loại đường phân khu vực và đường nhóm nhà ở, tốc độ thiết kế =20km/h;
- Mặt đường cấp cao A1;
- Kết cấu áo đường áp dụng cho các tuyến D1, D2, N1, N2, N3, N4, N5:
- + Bê tông nhựa nóng C12,5 dày 7 cm;

- + Tưới nhũ tương thấm bảm tiêu chuẩn 1kg/m<sup>2</sup>;
- + Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15 cm; K<sub>v</sub>≥0,98;
- + Cấp phối đá dăm loại 2 dày 20 cm; K<sub>v</sub>≥0,98;
- + Vải địa kỹ thuật ngăn cách R=25 kN/m;
- + Cát đắp nền đường đầm chặt K<sub>v</sub>≥0,95 dày 50 cm;

### 9.3. Kết cấu vỉa hè, bó vỉa, bó nền và nút giao:

#### - Kết cấu vỉa hè:

- + Lát gạch Terrazzo (40x40x3) cm;
- + Vữa đệm M100 dày 1,5cm;
- + Bê tông đá 1x2 M200 dày 10cm;
- + Cấp phối đá dăm loại 2 đầm chặt K<sub>v</sub>≥0,90, dày 10cm;
- + Cát đắp nền đầm chặt K<sub>v</sub>≥0,90;

#### - Kết cấu bó vỉa:

+ Bố trí bó vỉa tạo rãnh đường thu nước mặt đường theo độ dốc dọc tuyến về các hầm ga thu nước mặt. Bó vỉa cũng làm nhiệm vụ tạo khuôn đường thi công mặt đường và vỉa hè.

+ Sử dụng bó vỉa bê tông thuận lợi cho xe lên xuống vỉa hè và thoát nước dọc dễ dàng trong khu dân cư.

+ Sử dụng bó vỉa bê tông dành cho người tàn tật tiếp cận.

+ Kết cấu bó vỉa: bê tông đá 1x2 M300.

+ Bên dưới bó vỉa là lớp bê tông lót M150 đá 1x2 dày 60mm.

+ Kết cấu bó vỉa dải phân cách:

+ Kết cấu bó vỉa dải phân cách: bê tông đá 1x2 M300.

+ Bên dưới bó vỉa là lớp bê tông lót M150 đá 1x2 dày 60mm.

#### - Kết cấu bó nền:

+ Bố trí bó nền định vị lộ giới đường (chi giới đường đỏ).

+ Bó nền bằng BT đá 1x2 M200.

#### - Nút giao:

- Trên tổng thể mặt bằng dự án có các điểm giao các tuyến đường ngang, tổng số nút giao trong phân khu là 8 nút (bao gồm vượt nội).

- Nút giao: các nút giao trên tuyến dạng nút giao bằng, tại các góc giao vỉa hè được thiết kế với bán kính cong R=8m.

9.4. Hệ thống an toàn giao thông: Bố trí đầy đủ hệ thống biển báo hiệu đường bộ, biển báo tên đường, vạch sơn kẻ đường tín hiệu giao thông trên các tuyến đô thị trong phân khu đảm bảo an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

### 9.5. Hệ thống thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa tách biệt hệ thống thoát nước thải sinh hoạt.

- Sử dụng ống cống BTLT D400 đến D1000 để bố trí thoát nước cho toàn khu vực.

- Hệ thống thoát nước sử dụng cống BTLT H10 đối với các cống đặt trên vỉa hè, H30 đối với các đoạn cống băng đường.

- Hướng thoát chính dẫn về đường N1 sau đó đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa đường ĐT.827E.

- Việc phân chia lưu vực thoát nước của phân khu tuân theo quy hoạch tỷ lệ 1/500 của phân khu Nước mặt dự án được gom về các tuyến cống chính dọc theo các trục giao thông.

- Bố trí cống trên mặt cắt ngang: D1, D2, N1, N2, N4, N5, bề rộng vỉa hè 3,5m, nhằm tiết kiệm kinh phí và thuận tiện bố trí các hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên mặt cắt ngang tuyến đường, bố trí tuyến cống thoát nước mưa dọc một bên. Đối với tuyến đường N3 có bề rộng vỉa hè 5,0m, nhằm thuận tiện thiết kế đầu nối và thi công các hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đề xuất bố trí các tuyến cống dọc vỉa hè hai bên đường.

- Độ sâu đặt cống phải đảm bảo các yêu cầu sau: độ sâu đặt cống đảm bảo  $H_{min} \geq 50\text{cm}$ . Trong trường hợp khi chiều sâu nhỏ hơn 0,5m thì dùng tấm bê tông để bảo vệ cống.

- Khoảng cách hố thăm, hố thu: bố trí khoảng cách giữa các giếng thu không lớn hơn 30m, khoảng cách giữa các giếng thăm không lớn hơn 100m.

- Kết cấu cống:

Tải trọng tính toán:

- Đối với cống nằm dưới lòng đường: Tải trọng thiết kế H30.

- Đối với cống nằm dưới vỉa hè: Tải trọng thiết kế H10.

- Mạng lưới thoát nước mưa sử dụng cống tròn có đường kính D400 ÷ D1000 đối với cống chính dọc tuyến và cống D400 đối với các cống thu nước ngang đường;

- Ống cống thoát nước mưa sử dụng kết cấu cống tròn BTCT M300

- Mối nối cống: Joint cao su kết hợp vữa xi măng M100;

- Gõi cống: bằng bê tông cốt thép đá 1x2, M200;

- Móng cống: Sử dụng gối BTCT đúc sẵn đá 1x2 M200.

- Phui đào cống: Phui đào cống có taluy đào 1:0.5. Sau khi hoàn tất công tác đào đất, gia cố nền, định vị và đặt cống, phui đào cống được đắp bù lại bằng cát lu lèn K95.

- Kết cấu hố ga, hố thu:

- Hố ga làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, kích thước phần cổ 1,1x1,1m.

- Hố thu D400 làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250, kích thước 1,14x0,95m.

- Móng hố ga, hố thu: Bằng bê tông đá 1x2 M150, dày 10cm đặt trực tiếp trên nền đường đã gia cố cừ tràm D8-10cm, L=4,0m với 25cây/m<sup>2</sup>.

- Khuôn hố ga, hố thu: Bằng bê tông cốt thép đúc sẵn đá 1x2 M250, để gia cường chống sụt mẻ khi mở nắp ga nạo vét thăm lòng cống, mép khuôn tiếp giáp nắp đan được gia cường bằng thép góc dày L50x50x5mm mạ kẽm. Kích thước khuôn hố ga 1,1x1,1m, thành dày 20cm. Kích thước khuôn hố thu 1,14x0,95m, thành dày 20cm.

- Nắp đan: hố ga trên vỉa hè sử dụng nắp đan bê tông cốt thép đúc sẵn đá 1x2 M250, kích thước 0,8x0,8x0,07m. Các hố thu dưới lòng đường sử dụng nắp sắt mạ kẽm, kích thước 0,84x0,65x0,1m.

- Miệng thu: đối với các hố ga trên vỉa hè sử dụng miệng thu kích thước 0,67x1,1x0,575m. Kết cấu bằng BTCT đá 1x2 M250 đặt trên lớp bê tông lót đá 1x2 M150 dày 10cm. Trong phạm vi miệng thu thiết kế bó vỉa bê tông cốt thép đá 1x2 M300.

- Lưới chắn rác kích thước 0,8x0,25x0,05m, kết cấu bằng thép mạ kẽm.

- Van 1 chiều ngăn mùi: sử dụng van 1 chiều HDPE D200, dày 11,9mm, mỗi vị trí của thu lắp đặt 2 van ngăn mùi.

- Phui đào hầm ga: Phui đào hầm ga có taluy đào 1:0.5. Sau khi hoàn tất công tác đào đất, gia cố nền, định vị lắp dựng hầm ga, phui đào hầm ga được đắp bù lại bằng cát lu lên K95.

#### 9.6. Hệ thống thoát nước thải:

- Sơ đồ nước thải: Nước thải từ nhà dân thu gom tại bể hoại mỗi nhà, sau đó theo hệ thống dẫn về trạm xử lý tập trung trong khu, sau khi xử lý đầu nối vào hệ thống thoát nước chung ở đường D2. Chế độ xả thải: Liên tục 24h/ngày.

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế là hệ thống riêng hoàn toàn với hệ thống nước mưa.

- Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ bằng bể tự hoại của gia đình và của các công trình, thoát nước theo hệ thống cống bê tông ly tâm chảy theo độ dốc tự nhiên thu gom về các tuyến cống D300, do chiều cao hố ga lớn, để đảm bảo tính kinh tế, kỹ thuật bố trí hố bơm trung chuyển để giảm chiều sâu chôn cống.

- Chiều sâu lớp đất phủ tính từ mặt đất thiết kế đến đỉnh cống là 0,5m nếu cống nằm trên vỉa hè và 0,7m nếu cống nằm dưới lòng đường nhằm đảm bảo cống làm việc bình thường dưới tác động của xe cộ và các tải trọng liên quan khác.

- Đường ống thoát nước thải

- Ống thoát nước thải tự chảy: sử dụng vật liệu HDPE D300. Sử dụng ống HDPE gân xoắn loại 02 lớp cho ống dưới vỉa hè và loại 02 vách cho ống dưới lòng đường.

- Móng cống HDPE: được chôn trực tiếp trên nền san lấp. Đối với đoạn cống đi qua phạm vi chưa xử lý nền, móng được gia cố bằng cừ tràm dài 4m, đường kính ngọn 8-10cm, mật độ 25 cây/m<sup>2</sup>.

- Hố ga thoát nước thải bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M300, chiều dày thành 15cm, bán đúc sẵn (phía dưới đúc sẵn, phía trên đổ tại chỗ). Các hố ga không được thiết kế chiều sâu lắng bùn mà được phủ lớp vữa xi măng M100 dày 5cm tạo dốc tại đáy hố ga.

- Móng hố ga: sử dụng bê tông đá 1x2 M150, dày 10cm.

- Kích thước mặt bằng bên trong hố ga:  $a \times b = 700\text{mm} \times 700\text{mm}$ .

- Nắp đan, đà hầm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250

#### 9.7. Hệ thống cấp nước:

Nguồn cấp nước sinh hoạt cho khu dân cư sẽ được đầu nối với tuyến ống cấp nước khu vực đi qua dự án. Vị trí đầu nối tại 2 điểm đầu đường N1 và đường N5.

##### 9.7.1 Mô hình mạng lưới:

- Dựa vào quy hoạch mạng lưới giao thông, phân khu chức năng và vị trí đầu nối, thiết kế mạng lưới cấp nước cho dự án như sau:

- Mạng lưới cấp nước được bố trí theo dạng mạng vòng kết hợp mạch cụt, nhằm đáp ứng lưu lượng và tăng mức độ an toàn cho mạng lưới khi gặp sự cố cục bộ.

- Mạng lưới cấp nước được bố trí theo các trục đường giao thông và đảm bảo nước cấp sẽ được cấp đến tất cả các đối tượng dùng nước trong khu quy hoạch.

- Tuyến ống cấp nước được thiết kế lắp đặt trên vỉa hè các trục đường nội bộ giao thông thuộc dự án, tìm ống cách mép chỉ giới đường đỏ từ 0,30 – 1,00m.

- Trên mạng lưới có bố trí hầm van xả khí, xả cặn.

- Vật liệu sử dụng: Ống cấp nước phân phối và dịch vụ sử dụng ống HDPE trong cho mạng lưới đường ống phân phối và đường ống dịch vụ.;

- Phụ kiện: Phụ kiện hệ thống cấp nước bao gồm: van ren, khâu nổi ren ngoài, nổi góc, nút bịt, côn, cút, đai khởi thủy... được sử dụng vật liệu HDPE, gang dẻo với áp lực làm việc PN10;

#### 9.7.2 Hệ thống cấp nước chữa cháy:

- Hệ thống cấp nước chữa cháy được xây dựng kết hợp hệ thống cấp nước sinh hoạt. Lưu lượng cấp nước chữa cháy  $q=10$  l/s cho 1 đám cháy. Số đám cháy xảy ra đồng thời cùng một lúc là 1 đám. Dựa vào hệ thống cấp nước chính của khu quy hoạch bố trí 2 trụ lấy nước chữa cháy với bán kính phục vụ mỗi trụ là 75m.

#### 9.8. Hệ thống cấp điện – chiếu sáng:

##### 9.8.1 Nguồn cấp và yêu cầu cấp điện

- Nguồn cấp 22kV: Nguồn điện cấp cho dự án được lấy từ trụ trung thế 110/22kV trên đường tỉnh lộ.

- Tổng công suất trạm biến áp cấp điện cho Phân khu là: 1250kVA, gồm có trạm TR-1x1250kVA.

##### 9.8.2 Phần đường dây 22kV:

- Sử dụng kết cấu mạch vòng vận hành hờ thông qua các tủ RMU để cấp điện cho các trạm biến áp và kết nối mạch vòng chung với các dự án khác xung quanh khu vực. Sử dụng cáp ngầm bằng ruột đồng cách điện bằng XLPE có đai thép bảo vệ và có đặc tính chống thấm dọc có tiết diện 240mm<sup>2</sup>, được ký hiệu là cáp CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W/24KV 3Cx240mm<sup>2</sup> cho dây pha và cáp đồng CV 0.6/1kV 1Cx120mm<sup>2</sup> cho dây trung hòa. Toàn bộ mạng cáp trung áp 22kV được đặt trong hệ thống ống HDPE xoắn D190/150 chịu lực chôn ngầm trong mương cát.

- Đóng cắt cho mạch vòng sử dụng các tủ RMU có các ngăn dao cắt tải LBS 630A 24kV 25kA/s.

##### 9.8.3 Trạm biến áp 22/0,4kV:

- Xây dựng mới các trạm biến áp hợp bộ dạng kiosk loại 1 máy biến áp.

- Đóng cắt bảo vệ phía sơ cấp máy biến áp sử dụng tủ hợp bộ RMU kết hợp chì ống có thông số phù hợp. Bảo vệ phía hạ thế ba pha sử dụng MCCB theo công suất từng trạm.

- Vị trí các trạm được lựa chọn sao cho gần trung tâm phụ tải dùng điện với bán kính phục vụ không quá lớn (nhỏ hơn 450m) để đảm bảo tổn thất điện áp nằm trong giới hạn cho phép và gần đường giao thông để thuận tiện cho việc thi công, vận hành, sửa chữa. Vị trí trạm được đặt tại các khu đất trống, khu công cộng (mảng xanh), để tiện cho việc xuất tuyến các lộ hạ thế cấp điện cho các phụ tải của khu vực.

##### 9.8.4 Lưới điện hạ thế 0.4kV:

- Lưới hạ thế có cấp điện áp 380V/220V. Lưới điện hạ thế gồm: các tuyến cáp ngầm 0,6/1kV xuất phát từ các lộ ra tại ngăn hạ thế của trạm phân phối đến các tủ điện tổng phân phối điện của các công trình và các tủ điện cho chiếu sáng công cộng.

- Lưới hạ thế được kết nối mạch vòng đối với những mạch có từ 2 tủ trở lên, mạch tia đối với những mạch có 01 tủ.

##### 9.8.5. Hệ thống chiếu sáng:

- Thiết kế hệ thống chiếu sáng ngầm đảm bảo tính kinh tế nhưng vẫn thỏa mãn yêu cầu về độ rọi, độ chói, độ đồng đều và mức tăng ngưỡng trên suốt tuyến.
- Phương án thiết kế nguồn cấp và tủ điều khiển.
- Nguồn cấp hệ thống tủ điều khiển chiếu sáng: Tủ điều khiển được cấp nguồn từ các trạm biến áp trong dự án
- Phương án bố trí trụ, đèn chiếu sáng phân giao thông:
  - + Trụ chiếu sáng được bố trí trên vỉa hè, cách mép vỉa hè 0.65m. Trụ đèn được lắp trên nền móng bê tông liên kết bằng khung bulong móng. Mặt bích trụ đặt cách mặt vỉa hè hoàn thiện 0.05m;
  - + Đối với đường 14m, vỉa hè 3.5m: bố trí trụ đèn 1 bên, khoảng cách hai trụ đèn chiếu sáng liên tiếp trung bình khoảng 24m-32m (tùy vào tuyến đường).
- Trụ đèn chiếu sáng phân giao thông được thiết kế gồm trụ đèn thép côn tròn cao 9m, cần đèn đơn, lắp 01 bộ đèn LED 120W-220V.

#### 9.8.6. Hệ thống thông tin liên lạc:

- Tổng nhu cầu thuê bao trong dự án bao gồm 10% dự phòng, gồm nhu cầu điện thoại, internet, truyền hình cáp là: 459 thuê bao.
- Hệ thống được cấp từ các nhà cung cấp dịch vụ thoại, internet và truyền hình cáp hiện hữu lân cận tại địa phương. Mạng lưới thông tin liên lạc (gồm dịch vụ thoại, internet và truyền hình cáp) sẽ được truyền dẫn chủ yếu bằng cáp quang. Từ trạm BTS dự kiến có các tuyến cáp quang để đấu nối. Các tuyến cáp quang trong dự án được đi ngầm gồm đường cáp tổng, các cáp nhánh trong hệ thống ống:
  - Từ vị trí đấu nối đến tủ thông tin: lắp đặt ống nhựa HDPE D110/90
  - Từ tủ thông tin chính đến các tập điểm tủ ODF: lắp đặt ống nhựa HDPE D90/75 thông qua các hố ga chính;

#### 9.9. Cây xanh vỉa hè:

- Cây xanh vỉa hè được trồng dọc hai bên vỉa hè với khoảng cách 8 -12m/cây, giữa ranh 2 nhà. Chọn loại cây tiểu mộc để trồng.
- Hố trồng cây trên vỉa hè bố trí giữa các lô đất nhà dân. Hố trồng cây xanh bằng ống bê tông đổ tại chỗ đá 1x2 M200 kích thước phủ bì 100cmx100cm (áp dụng trên các vỉa hè đường nội bộ) và 160cmx160cm (áp dụng trên các vỉa hè đường N2 rộng 5m), dày 10cm, cao 0.2m

## II. Phạm vi công việc:

### Mô tả khái quát phạm vi công việc:

Nhà thầu thực hiện công tác gói thầu: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị cho các hạng mục thuộc hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng Khu tái định cư ĐT.827E, huyện Cần Giuộc theo quy định của pháp luật trong vòng 150 ngày.

### Nội dung công việc cụ thể của gói thầu:

Nhà thầu thực hiện công tác tư vấn giám sát thi công xây dựng và tất cả các công việc có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

Nếu trúng thầu gói thầu đơn vị tư vấn phải thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như sau:

### 1 Tổ chức nhân sự

Tổ chức tư vấn giám sát có nhiệm vụ: Bố trí nhân sự đủ điều kiện năng lực theo qui định và trang thiết bị, dụng cụ cần thiết cho công tác tư vấn giám sát; tổ chức các văn phòng tư vấn giám sát tại hiện trường phù hợp với qui mô, yêu cầu của dự án, công trình.

## **2 Quản lý (kiểm soát) chất lượng**

a) Kiểm tra lại các bản vẽ thiết kế của hồ sơ yêu cầu, các chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản hợp đồng, đề xuất với nhà đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành.

b) Rà soát, kiểm tra tiến độ thi công tổng thể và chi tiết do nhà thầu lập, có ý kiến về sự phù hợp với tiến độ thi công tổng thể; có kế hoạch bố trí nhân sự tư vấn giám sát cho phù hợp với kế hoạch thi công theo từng giai đoạn.

c) Căn cứ hồ sơ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật đã được duyệt trong hồ sơ yêu cầu, các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, quy trình, qui phạm hiện hành được áp dụng cho dự án, thực hiện thẩm tra bản vẽ thi công do nhà thầu lập và trình nhà đầu tư phê duyệt.

d) Căn cứ các hồ sơ thiết kế cơ sở, bản vẽ thi công đã được phê duyệt, các quyết định điều chỉnh, đề thẩm tra các đề xuất khảo sát bổ sung của nhà thầu, có ý kiến trình nhà đầu tư quyết định; thực hiện kiểm tra, theo dõi công tác đo đạc, khảo sát bổ sung của nhà thầu; kiểm tra, soát xét và ký phê duyệt hoặc trình nhà đầu tư phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công, biện pháp thi công của những nội dung điều chỉnh, bổ sung đã được nhà đầu tư chấp thuận, đảm bảo phù hợp với thiết kế trong Hồ sơ đề xuất.

e) Kiểm tra các điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 107 của Luật xây dựng Số 50/2014/QH13.

f) Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị (giấy chứng nhận của nhà sản xuất, kết quả kiểm định thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận) của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu; kiểm tra công tác chuẩn bị tập kết vật liệu (kho, bãi chứa) và tổ chức công trường thi công (nhà ở, nhà làm việc và các điều kiện sinh hoạt khác).

g) Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng nội bộ của nhà thầu: hệ thống tổ chức và phương pháp quản lý chất lượng, các bộ phận kiểm soát chất lượng (từ khâu lập hồ sơ bản vẽ thi công, kiểm soát chất lượng thi công tại công trường, nghiệm thu nội bộ).

h) Kiểm tra và xác nhận bằng văn bản về chất lượng phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu theo quy định trong Hồ sơ đề xuất; kiểm tra chứng chỉ về năng lực chuyên môn của các cán bộ, kỹ sư, thí nghiệm viên.

i) Giám sát chất lượng vật liệu tại nguồn cung cấp và tại công trường theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật. Lập biên bản không cho phép sử dụng các loại vật liệu, cấu kiện, thiết bị và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu đưa đến công trường, đồng thời yêu cầu chuyển khỏi công trường.

k) Kiểm tra, nghiệm thu chất lượng thi công của từng phần việc, từng hạng mục khi có thư yêu cầu từ nhà thầu theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật. Kết quả kiểm tra

phải ghi nhật ký giám sát của tổ chức tư vấn giám sát hoặc biên bản kiểm tra theo quy định.

l) Giám sát việc lấy mẫu thí nghiệm, lưu giữ các mẫu đối chứng của nhà thầu; giám sát quá trình thí nghiệm, giám định kết quả thí nghiệm của nhà thầu và xác nhận vào phiếu thí nghiệm.

m) Phát hiện các sai sót thi công, khuyết tật, hư hỏng, sự cố các bộ phận công trình; lập biên bản hoặc hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền giải quyết.

n) Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng, các hạng mục công việc, bộ phận công trình; yêu cầu tổ chức và tham gia các bước nghiệm thu theo quy định hiện hành.

o) Xác nhận bằng văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật của hồ sơ yêu cầu.

p) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu lập hồ sơ hoàn công, thanh, quyết toán kinh phí xây dựng, rà soát và xác nhận đề trình cấp có thẩm quyền.

### **3 Quản lý tiến độ thi công**

a) Kiểm tra, xác nhận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt.

b) Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thi công. Khi cần thiết, yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tổng tiến độ của dự án. Đề xuất các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công nhưng không được làm ảnh hưởng đến chất lượng và đảm bảo giá thành hợp lý. Trường hợp xét thấy tổng tiến độ của dự án bị kéo dài thì tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu và các yếu tố khách quan khác, báo cáo nhà đầu tư bằng văn bản để nhà đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của dự án.

c) Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công; yêu cầu nhà thầu bổ sung hoặc báo cáo, đề xuất với nhà đầu tư các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết.

### **4 Quản lý khối lượng và giá thành xây dựng công trình**

a) Kiểm tra xác nhận khối lượng đạt chất lượng, đơn giá đúng quy định do nhà thầu lập, trình, đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng và là cơ sở để thanh toán phù hợp theo chế độ quy định.

b) Đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời lên nhà đầu tư về khối lượng phát sinh mới ngoài khối lượng trong hợp đồng, do các thay đổi so với thiết kế được duyệt. Sau khi có sự thống nhất của nhà đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán khối lượng, đơn giá do điều chỉnh hoặc bổ sung do nhà thầu thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với nhà đầu tư chấp thuận.

c) Theo dõi, kiểm tra các nội dung điều chỉnh, trượt giá, biến động giá; thực hiện yêu cầu của nhà đầu tư trong việc lập, thẩm định dự toán bổ sung và điều chỉnh dự

toán; hướng dẫn và kiểm tra nhà thầu lập hồ sơ trượt giá, điều chỉnh biến động giá theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Tiếp nhận, hướng dẫn nhà thầu lập lệnh thay đổi và hồ sơ sửa đổi, phụ lục bổ sung hợp đồng. Đề xuất với nhà đầu tư phương án giải quyết tranh chấp hợp đồng (nếu có).

### **5 Quản lý an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường**

a) Kiểm tra biện pháp tổ chức thi công, đảm bảo an toàn khi thi công xây dựng của nhà thầu. Kiểm tra hệ thống quản lý an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, việc thực hiện và phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn lao động cho các cá nhân tham gia dự án của các nhà thầu.

b) Thường xuyên kiểm tra và yêu cầu nhà thầu đảm bảo an toàn lao động và môi trường xây dựng.

### **6 Thực hiện những vấn đề khác**

a) Kiểm tra và yêu cầu nhà thầu thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông, tổ chức giao thông của nhà thầu.

b) Tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo lên cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

c) Lập báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) gửi nhà đầu tư. Các nội dung chính cần báo cáo: Tình hình thực hiện dự án; tình hình hoạt động của tư vấn (huy động và bố trí lực lượng, kết quả thực hiện hợp đồng tư vấn); các đề xuất, kiến nghị.

d) Tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu xử lý theo các kết quả kiểm tra, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và nhà đầu tư.

e) Tham gia hội đồng nghiệm thu cơ sở theo quy định hiện hành.

### **7 Yêu cầu đối với chất lượng, tiến độ, giá thành xây dựng công trình**

Công trình phải được thi công và nghiệm thu theo đúng tiêu chuẩn với hồ sơ thiết kế được duyệt và đúng với thời gian được quy định trong hợp đồng đã ký kết.

Chất lượng, tiến độ, giá thành xây dựng công trình phải đáp ứng đúng và đủ các thành phần theo qui định hiện hành về chất lượng công trình xây dựng tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Trong đó phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, biên bản... liên quan sao cho các bên A-B-TK-TVGS có cơ sở thống nhất khi nghiệm thu các chi tiết và bộ phận công trình.

### **8 Yêu cầu về tiến độ thực hiện**

Kiểm tra và nghiên cứu hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất, thiết kế bản vẽ thi công chi tiết cho từng hạng mục công trình để làm cơ sở cho công tác tư vấn giám sát thi công công trình: Kể từ ngày hợp đồng được ký kết để có thể triển khai ngay khi có lệnh khởi công công trình.

Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết việc thực hiện giám sát các hạng mục chính và phụ của công trình để nhà đầu tư có cơ sở phối hợp với việc thực hiện của các gói thầu khác và làm cam kết đảm bảo thực hiện thời gian với nhà đầu tư.

**9 Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn:** Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

**10. Thuế GTGT, chi phí dự phòng:**

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) trong giá dự thầu. Nhà thầu khi tham gia dự thầu phải chào giá dự thầu với thuế giá trị gia tăng là **8%** theo đúng cơ cấu của giá gói thầu được duyệt.

**III. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

- Báo cáo định kỳ hàng tháng: **Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.**
- Báo cáo định kỳ hàng tuần: **Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.**
- Báo cáo theo từng đợt nghiệm thu, giai đoạn nghiệm thu, trước khi nghiệm thu.
- Báo cáo tiến độ thực hiện: Báo cáo tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và dự kiến kế hoạch tháng, quý tiếp theo: **Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.**
- Báo cáo nhanh, báo cáo đột xuất, báo cáo khi có sự cố (ngay sau khi có hiện tượng xảy ra).

**IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

Nhân sự theo yêu cầu mục 2 Chương III-E-HSMT.

**V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

- Cử cán bộ chuyên trách phối hợp với nhà thầu trong công tác liên hệ địa phương, tổ chức hội thảo, phục vụ thẩm định và phê duyệt sản phẩm.
- Thanh quyết toán với nhà thầu theo nguồn vốn được cấp.